

Số: 121/2020/QĐST-HNGĐ

B, ngày 01 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 181/2020/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: anh Lưu Hoài N, sinh năm 1982

Nơi cư trú: thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: chị Hồ Thị Th, sinh năm 1990

Nơi cư trú: TDP Đ, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Giấy chứng nhận kết hôn số 60 ngày 28/7/2016 do Ủy ban nhân dân xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình cấp.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 23 tháng 11 năm 2020, về việc các đương sự đó thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 23 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lưu Hoài N với chị Hồ Thị Th.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về các mối quan hệ khác như sau:

- Về con chung: anh Lưu Hoài N và chị Hồ Thị Th thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Lưu Cát Trâm A, sinh ngày 26/5/2018. Anh chị thỏa thuận giao con chung Lưu Cát Trâm A cho anh N trực

tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh N không yêu cầu chị Th đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và khẳng định có đủ khả năng tự nuôi con một mình. Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản.

- Về quan hệ tài sản chung: anh Lưu Hoài N và chị Hồ Thị Th thống nhất trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh Lưu Hoài N và chị Hồ Thị Th thỏa thuận anh N chịu toàn bộ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) anh N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch theo biên lai số 0000496 ngày 06 tháng 11 năm 2020. Anh N được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bồ Trạch (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- Hai đương sự (2 bản);
- UBND xã Thanh Trạch;
- Lưu HSVA; VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đỗ Quốc Tân